

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 13/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn T và Ông Gia Văn T

Thư ký phiên tòa: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 13/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 23/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 01/4/2022 đối với bị cáo:

Vì Văn D , sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Bản Ngà, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Vì Văn Ủ (đã chết), mẹ: Vì Thị Đ , sinh năm: 1973. Hiện mẹ của bị cáo đang sinh sống tại Bản Ngà, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Tiền án: Không. Tiền sự: 02 (hai) tiền sự: Ngày 08/9/2021 bị Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tháng 12/2021 bị Công an Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị tạm giữ ngày 23/02/2022, chuyển tạm giam ngày 01/3/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Thao Văn S , sinh năm: 1994; Địa chỉ: Bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Hôm nay vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vì Thị Đ , sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Bản Ngà, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo là ông:*** Nguyễn Ngọc K , Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt, có lý do.

Vụ án được các cơ quan tiến hành tố tụng chọn làm án trọng điểm; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát chọn làm án rút kinh nghiệm năm 2022.

NHẬN THẤY

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 23/02/2022, bị cáo điều khiển xe máy BKS: 33P5: 2995, màu xanh đen, nhãn hiệu KIREI từ nhà đến nhà chị họ ở bản Pọng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo đi máy đến bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, sau khi đi loanh quanh một vòng trong bản Pù Ngùa thì quay trở ra. Khi đang đi trên đường thấy một người đàn ông đang đứng trước cửa nhà trong bản (Là anh Thao Văn S, người Bị hại). Thấy xe máy sắp hết xăng, trong khi không còn tiền, nên bị cáo đã dừng lại rồi xuống xe tiến đến gần anh S và nói bị cáo là Công an huyện Mường Lát tăng cường, đồng thời rút chứng minh thư nhân dân từ trong ví ra nói với S đó là thẻ ngành Công an. Bị cáo yêu cầu kiểm tra người vì nghi ngờ S có ma túy, khi kiểm tra không phát hiện có ma túy trong người của S. Bị cáo tiếp tục yêu cầu S đến Công an xã, hoặc Công an huyện để làm việc và sẽ bắt S đi cai nghiện ma túy. Thấy vậy, S đã xin bị cáo và nói đang bận chưa đi được. Bị cáo nói, nếu không đi được thì phải nộp tiền. Lúc này Sinh lo sợ vì bản thân là người nghiện ma túy lâu năm nên đã lấy ra 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) đưa cho bị cáo. Lấy được tiền, bị cáo lên xe máy của mình chạy đi đến nhà văn hóa bản Pù Ngùa ngồi chơi. Sinh nghi ngờ bị cáo không phải là Công an nên rủ thêm người trong bản đi tìm, đến nhà Văn hóa bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi thì gặp, sợ bị đánh nên bị cáo bỏ chạy, không kịp lấy xe máy. Trên đường bỏ chạy, bị cáo gặp và thuê xe ôm của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ để ra trung tâm xã Pù Nhi hết 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*).

Khi ra đến trung tâm xã Pù Nhi, bị cáo vào trụ sở Công an xã Pù Nhi, huyện Mường Lát báo cáo nội dung sự việc, Công an xã Pù Nhi giải thích và hướng dẫn rằng hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự nên bị cáo đã xin được đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Công an xã báo cáo Công an huyện Mường Lát, Công an huyện Mường Lát đã tiến hành lấy lời khai, thu giữ tang vật liên quan đến vụ án.

Về bồi thường dân sự: Bị hại là anh Thao Văn S vắng mặt, trong các bản khai không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, cáo trạng số 24/CT-VKS-ML ngày 28/3/2022 của VKSND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 điều 170 BLHS.

Lời luận tội của đại diện VKS: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Mường Lát đã phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố ban đầu như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 170 BLHS.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không đề nghị gì nhưng xét thấy số tiền 500.000 đồng là tài sản hợp pháp thuộc sở hữu của bị hại, cần buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại, chấp nhận số tiền 450.000 đồng là tang vật của vụ án đang lưu giữ tại Chi cục THADS huyện Mường Lát, là tiền bị cáo cưỡng đoạt của bị hại mà có, nên trả lại cho bị hại. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Thao Văn Sinh 50.000 đồng.

+ Về vật chứng:

- Chứng minh thư nhân dân, mang tên Vì Văn D là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo;

- Xe máy thu giữ của bị cáo. Qua điều tra xác định chiếc xe máy trên là bị cáo mua trên mạng xã hội, có giấy tờ mua, bán và đã tra cứu không phải xe vật chứng trong vụ án, vụ việc. Tại phiên Tòa, mẹ của bị cáo có đơn xin xe máy, trong đơn bà trình bày: Xe là bà bỏ tiền mua, do không biết chữ nên nhờ bị cáo đứng tên, đồng thời xuất trình bản gốc và nộp bản photo Đăng ký xe máy cho HDXX. Đối chiếu với các thông số ghi trên đăng ký xe máy và thông số xe máy đang tạm giữ của bị cáo thì thấy các thông số trùng khớp nhau. Xác định xe là tài sản của bà Vì Thị Đ. Đề nghị HDXX trả lại xe máy nêu trên cho bà Đ.

Hiện tất cả vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục THADS huyện Mường Lát.

+ Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa vắng mặt nhưng có quan điểm bào chữa cho bị cáo. Đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và khung hình phạt đối với bị cáo. Cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HDXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất và miễn án phí, miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Xét về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đồng tình với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi dùng thủ đoạn tự nhận là Công an huyện Mường Lát tăng cường, lấy chứng minh thư nhân dân giả làm thẻ ngành Công an trong lúc trời sắp tối để uy hiếp tinh thần làm cho anh Thao Văn S. sợ bắt đi cai nghiện để ép lấy số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) của anh S. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền quản lý, bất khả xâm phạm tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

[4]. *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân bị cáo*:

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đi đầu thú tại Công an huyện Mường Lát; Ông nội bị cáo được tặng huy chương kháng chiến. HĐXX thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; Ngày 08/9/2021 bị Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tháng 12/2021 bị Công an Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[5]. *Về hình phạt*: Với tính chất của vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy nên xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, làm bài học cho kẻ khác đang có ý đồ phạm tội.

[6]. *Về vật chứng*:

- Số tiền 450.000 đồng, trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, là tiền do bị cáo cưỡng đoạt mà có nên trả lại cho người bị hại.

- Chứng minh thư nhân dân, mang tên Vi Văn D , là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo;

- Xe máy thu giữ của bị cáo. Qua điều tra xác định xe là bị cáo mua trên mạng xã hội, có giấy tờ mua, bán và đã tra cứu không phải xe vật chứng trong vụ án, vụ việc. Tại phiên tòa, mẹ đẻ bị cáo là bà Vi Thị Đ , sinh năm 1973, trú tại: Bản Ngà, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, đã xuất trình đăng ký xe có các thông số về nhãn hiệu, màu sắc, biển kiểm soát, số khung, số máy trùng khớp với thông số của xe máy thu giữ của bị cáo. Bà có đơn xin lại xe máy, trong đơn bà trình bày: Nhà có hai mẹ con, xe là bà bỏ tiền mua để sử dụng chung, do bà không biết chữ nên cho con trai là Vi Văn Dần đứng tên trong giấy tờ mua bán xe. Xác định là xe của bà Vi Thị Đón, Kiểm sát viên đề nghị trả lại xe cho bà Đón. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, nên trả xe cho bà Vi Thị Đón.

Hiện tất cả vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục THADS huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Xét đề nghị của KSV về việc trả cho người bị hại Thao Văn sinh số tiền 500.000 đồng là tài sản hợp pháp thuộc sở hữu của bị hại là phù hợp. Chấp nhận số tiền 450.000 đồng là tang vật của vụ án đang lưu giữ tại Chi cục THADS huyện Mường Lát, là tiền bị cáo cưỡng đoạt của bị hại mà có mà có nên trả lại cho bị hại. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Thao Văn S 50.000 đồng.

[8]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bị cáo **Vi Văn D** phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Về điều luật: Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt: Xử phạt **Vi Văn D 01** (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (23/02/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Thao Văn S 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng:

- Trả cho người bị hại Thao Văn S số tiền 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Trả cho bị cáo Chứng minh thư nhân dân mang tên Vi Văn D ;
- Trả cho bà Vi Thị Đ , sinh năm 1973; Trú tại Bản Ngà, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xe máy thu giữ của bị cáo.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định chuyển vật chứng số: 23/QĐ-VKS-ML, ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 34/NK-2022 ngày 30/3/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Tuyên bị cáo được miễn án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Vắng mặt người bị hại, người bào chữa. Bị cáo và người có QL&NV liên quan; có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tân Xuân, Vân Hồ, Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NV liên quan
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T

